

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

BÁO CÁO THÁNG 6.2026



Mục lục



01. Thông tin quỹ và diễn biến giá chứng chỉ quỹ trong kỳ

02. Diễn biến lãi suất

03. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

1. THÔNG TIN QUỸ VÀ DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG KỲ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP	
Mã quỹ	LPBF
Loại hình	Quỹ mở trái phiếu
Ngày thành lập	21/7/2025
Công ty quản lý quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB
Ngân hàng giám sát	BIDV – CN Hà Thành
Đại lý phân phối	Công ty Chứng khoán LPS/ FINCORP/ FHSC
Mục tiêu đầu tư	Tạo ra thu nhập hấp dẫn và ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục rõ các trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm tốt, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng uy tín. Quỹ hướng đến hiệu quả đầu tư cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng , đồng thời duy trì mức độ rủi ro thấp, phù hợp với nhà đầu tư tìm kiếm sự ổn định và an toàn.

PHÂN BỐ TÀI SẢN



TOP HOLDINGS

Mã Trái Phiếu	Ngành	% Tổng Tài sản
DSE125018	Chứng khoán	18.34%
LPB125007	Ngân hàng	17.96%
HDB125012	Ngân hàng	17.60%
BAF126003	Nông nghiệp	15.10%
VIC124003	Bất động sản	9.19%

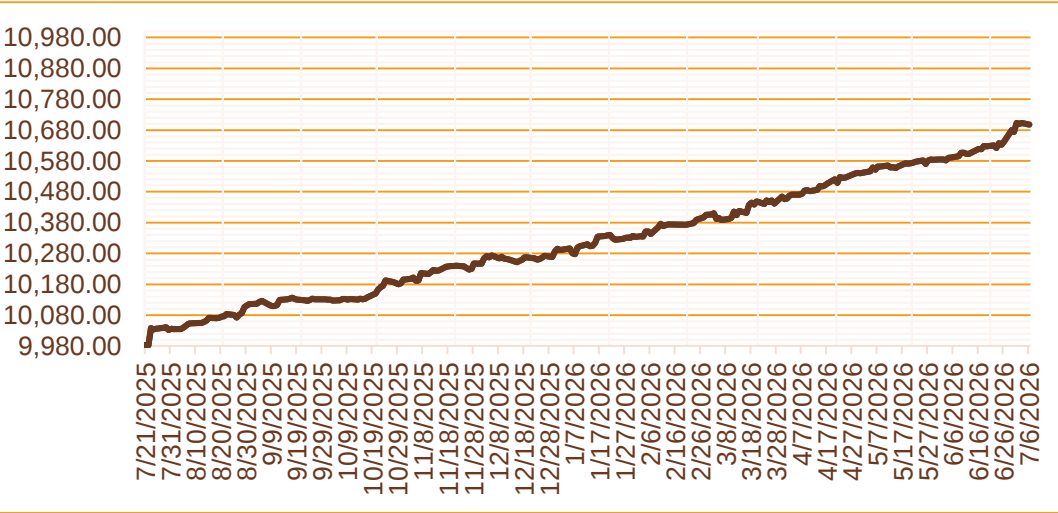
QUỸ LPBF PHÙ HỢP VỚI AI?

Quỹ LPBF phù hợp với các nhà đầu tư có dòng tiền nhàn rỗi từ **3 - 6 tháng** trở lên, mong muốn đầu tư sản phẩm có **lợi nhuận hấp dẫn** và **linh hoạt về kỳ hạn đầu tư**.

LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

	NAV/CCQ ngày 30/6/2026	3 tháng	6 tháng	9 tháng
LPBF *	10,703.37	2.36%	3.96%	5.65%
Lợi nhuận quy năm		9.39%		

DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ



Đồ thị tính từ ngày 21/7/2025

1. THÔNG TIN QUỸ VÀ DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG KỲ

Quỹ LPBF đứng vị trí **TOP 1** về lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm

- ❑ **Hiệu quả dẫn đầu thị trường:** Quỹ LPBF đạt lợi nhuận 3,96% cho 6 tháng, tương đương gần 8%/năm, dẫn đầu trong số các quỹ mở trái phiếu hiện nay
- ❑ **Tính thanh khoản linh hoạt:** Khách hàng được hưởng mức lợi nhuận tối ưu này mà không bị ràng buộc bởi kỳ hạn cố định, rút vốn bất kỳ khi nào mà không mất lãi như gửi tiết kiệm.
- ❑ **An toàn & Minh bạch:** Danh mục đầu tư tập trung vào các tài sản có độ an toàn cao, được kiểm toán và giám sát chặt chẽ bởi ngân hàng giám sát uy tín.

TOP 5 QUỸ TRÁI PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Tên CCQ	Tổ chức phát hành	Giá gần nhất	Lợi nhuận 6 tháng gần nhất
 LPBF Quỹ trái phiếu	LPBA	10,703.37 Theo NAV tại 01/07	3.96 %
 VCBF-FIF Quỹ trái phiếu	VIETCOMBANK FUND	15,932.02 Theo NAV tại 30/06	3.82 %
 VNDBF Quỹ trái phiếu	IPA PARTNER	16,099.88 Theo NAV tại 02/07	3.74 %
 ABBF Quỹ trái phiếu	ABF	14,410.72 Theo NAV tại 01/07	3.58 %
 MBBOND Quỹ trái phiếu	MBCAPITAL	16,859 Theo NAV tại 01/07	3.44 %

Nguồn: Fmarket

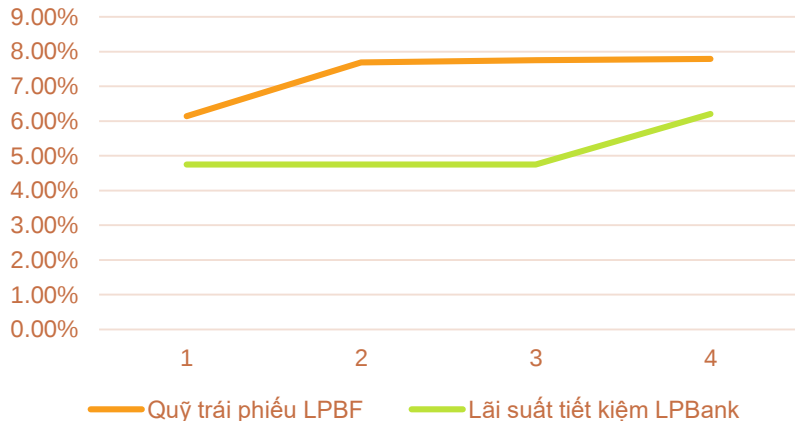
LỢI NHUẬN KỲ VỌNG CỦA QUỸ TRÁI PHIẾU LPBF*

Kỳ hạn đầu tư	3 tháng	4 tháng	5 tháng	6 tháng
Quỹ trái phiếu LPBF	6.14%	7.69%	7.75%	7.79%
Lãi suất tiết kiệm LPBank	4.75%	4.75%	4.75%	6.20%
Chênh lệch	1.39%	2.94%	3.00%	1.59%

(*) Giả định quỹ duy trì mức lợi nhuận 8%/năm như nửa đầu năm 2026

LPBF kỳ vọng mang lại lợi nhuận vượt trội tiền gửi tiết kiệm với kỳ hạn từ 3-6 tháng

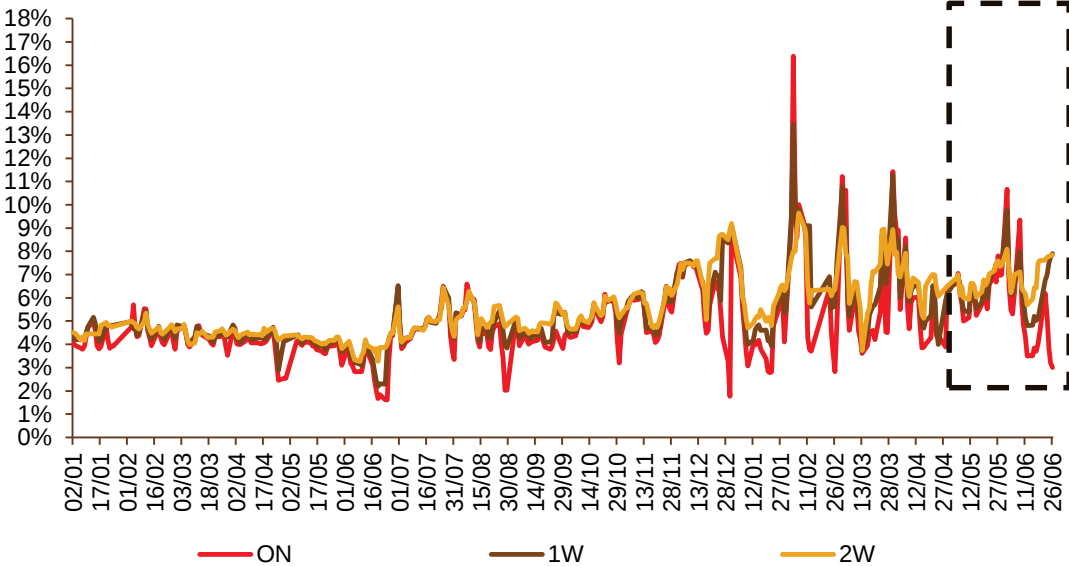
SO SÁNH LPBF VÀ GỬI TIẾT KIỆM



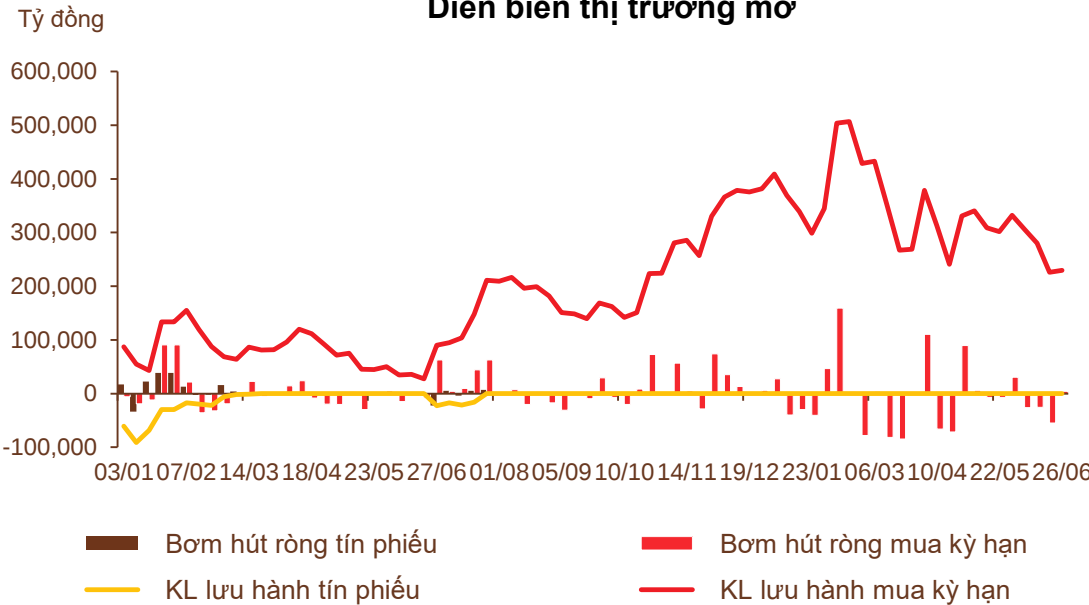
2. DIỄN BIẾN LÃI SUẤT

Lãi suất huy động dân cư: Sang tháng 6/2026, mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục **phân hoá rõ rệt** giữa các ngân hàng và giữa các kỳ hạn thay vì hình thành một xu hướng tăng hoặc giảm đồng thuận trên toàn hệ thống. Theo thống kê, có khoảng 4 ngân hàng tăng lãi suất huy động, chủ yếu tại các kỳ hạn ngắn và một số kỳ hạn trung – dài hạn, trong khi 4 ngân hàng giảm lãi suất, tập trung nhiều hơn ở các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Đối với nhóm 4 ngân hàng quốc doanh top đầu, Vietcombank, Agribank và VietinBank không ghi nhận điều chỉnh đáng kể trong tháng, BIDV có biến động cục bộ nhưng đến cuối tháng đã quay về mặt bằng tương đương nhóm Big4; lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại quầy của nhóm 4 ngân hàng này vẫn được duy trì ở mức 5,9%/năm.

Lãi suất liên ngân hàng



Diễn biến thị trường mở



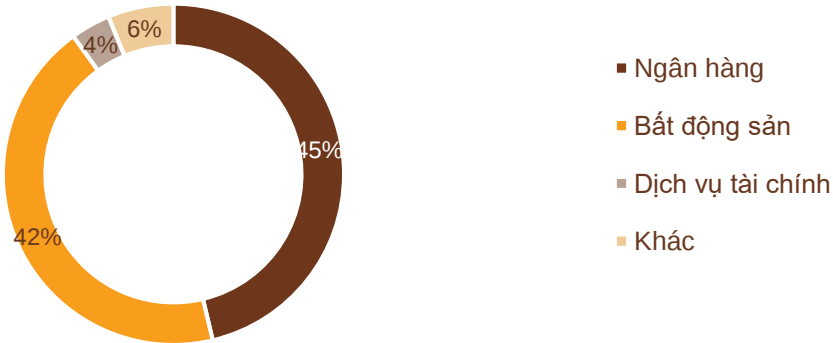
Lãi suất liên ngân hàng: sang tháng 06/2026, diễn biến thị trường liên ngân hàng có sự phân hóa ở các kỳ hạn. Trong khi lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm có sự giảm mạnh từ mức 7% về mức 3%, lãi suất kỳ hạn 1W và 2W có sự tăng nhẹ lên mức 7,9% và 7,85%.

Diễn biến thị trường mở (OMO): lãi suất đấu thầu các kỳ hạn trên thị trường mở được duy trì ở mức 4,5%. Tính đến hết ngày 26/6/2026, quy mô lưu hành trên kênh cầm cố OMO đạt 229,652 tỷ VNĐ.

3. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

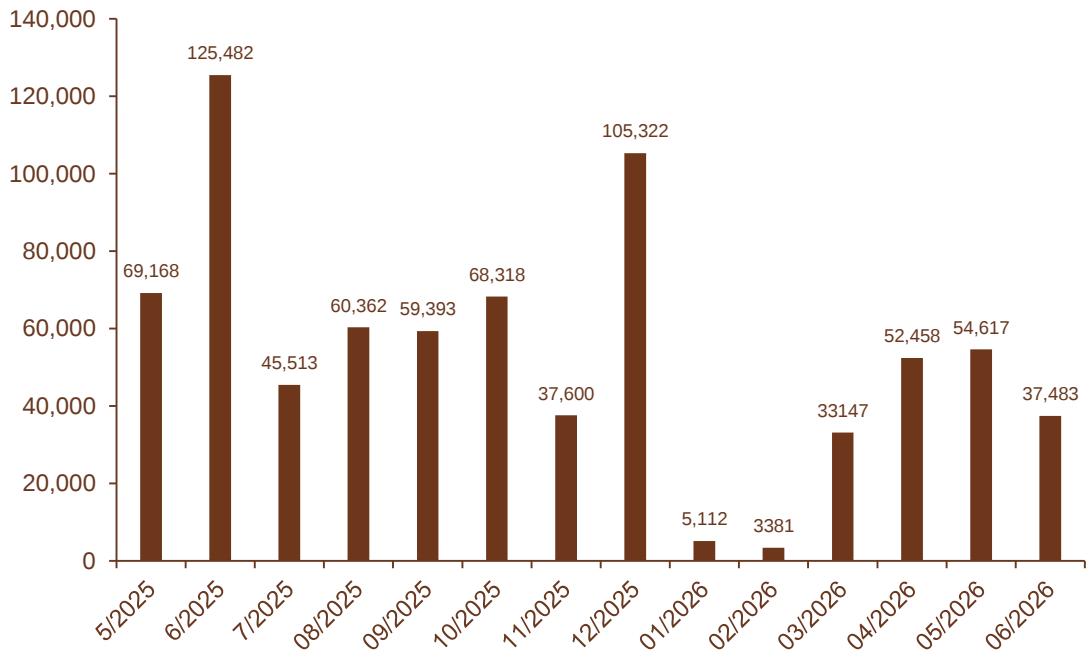
TPDN phát hành: trong tháng 6/2026, có đến 37 đợt phát hành với tổng giá trị phát hành đạt 37.483,1 tỷ VNĐ (trong đó chỉ có 2 đợt phát hành ra công chúng với tổng giá trị đạt 3.497,1 tỷ VNĐ). Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 186.197,1 tỷ VNĐ, trong đó 45% tổng giá trị đến từ trái phiếu được phát hành bởi các Ngân hàng (tương đương 83.186,6 tỷ VNĐ), 42% đến từ các doanh nghiệp Bất động sản (78.529,5 tỷ VNĐ).

Giá trị TPDN phát hành lũy kế 2026 theo Ngành



Tỷ đồng

Giá trị TPDN phát hành theo tháng



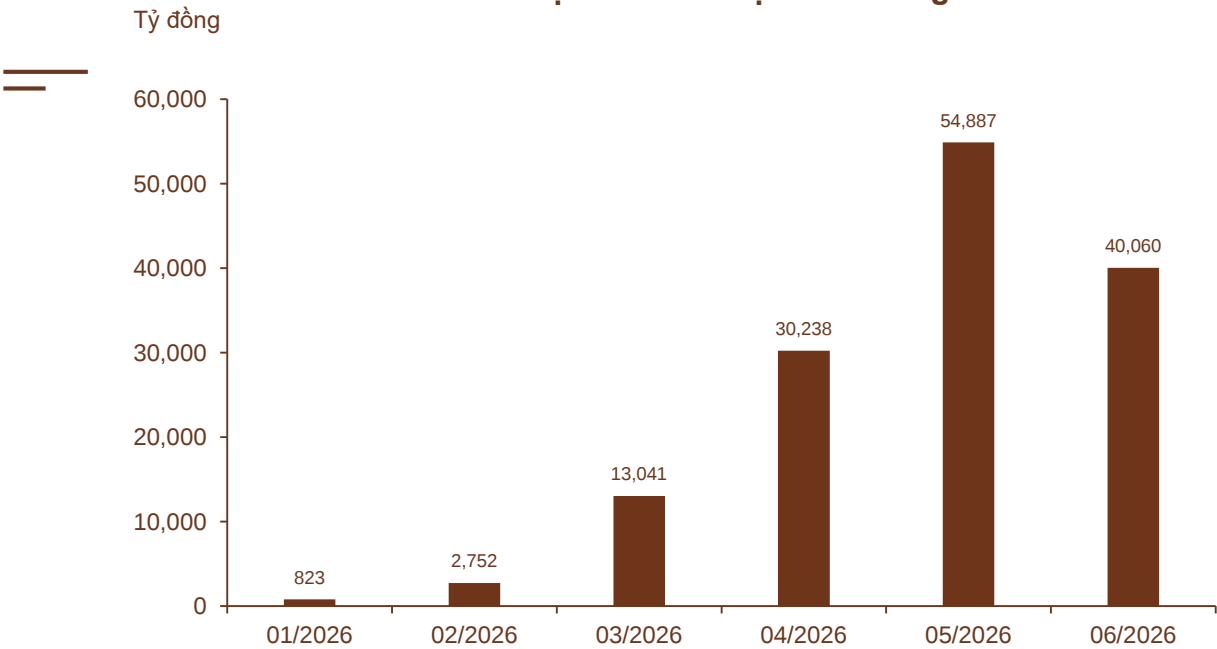
Số TT	Mã TP	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (Tỷ VNĐ)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất Coupon
1	CII425002	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	2,500.00	06/25/2026	06/25/2041	10%
2	OCB12607	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	2,000.00	06/22/2026	06/22/2028	8.00%
3	VHM12607	Vinhomes	Bất động sản	2,000.00	06/20/2026	08/20/2029	12.50%
4	VHM12608	Vinhomes	Bất động sản	1,000.00	06/20/2026	08/20/2029	12.50%
5	VHM12609	Vinhomes	Bất động sản	1,000.00	06/20/2026	06/20/2029	12.50%
6	VHM12610	Vinhomes	Bất động sản	2,000.00	06/20/2026	06/20/2029	12.50%
7	MBB12616	MBBbank	Ngân hàng	200.00	06/19/2026	06/19/2036	8.30%
8	TPB12602	TPBank	Ngân hàng	320.00	06/18/2026	06/18/2036	9.30%
9	MBB12615	MBBbank	Ngân hàng	100.00	06/18/2026	06/18/2036	8.30%
10	TDR12602	Tandoland	Bất động sản	345.00	06/18/2026	06/18/2031	11.88%

3. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (tiếp)

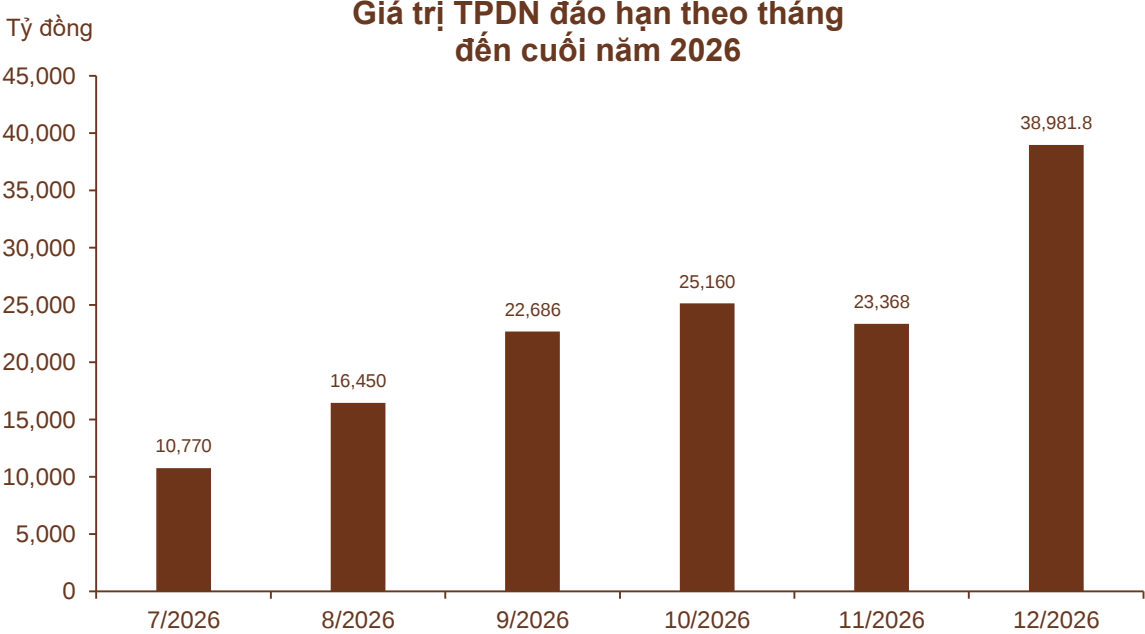
TPDN được mua lại: trong tháng 5/2026, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 40,059.8 tỷ VNĐ. Tính chung cả 6 tháng đầu năm, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 141.799,8 tỷ VNĐ, trong đó ngành Ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất (89%), tương đương với 125.504,7 tỷ VNĐ.

TPDN đến hạn: trong 6 tháng còn lại của năm 2026, tổng giá trị TPDN đáo hạn là 137.415,0 tỷ VNĐ. Trong đó 48% giá trị trái phiếu đáo hạn đến từ trái phiếu được phát hành bởi các doanh nghiệp Bất động sản với giá trị tương đương 65.775,9 tỷ VNĐ, theo sau là trái phiếu các Ngân hàng với 22%, tương đương giá trị đáo hạn đạt 30.377,7 tỷ VNĐ.

Giá trị TPDN mua lại theo tháng



Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng đến cuối năm 2026



BIỂU PHÍ GIAO DỊCH

Phí giao dịch và Thuế	
Phí mua	Miễn phí
Phí bán	Theo thời gian nắm giữ: - Từ 0 đến 3 tháng: 0.3% - Từ 3 tháng trở lên: Miễn phí
Thuế TNCN	Theo thời gian nắm giữ: - Dưới 24 tháng: 0,1% giá trị bán - Từ 24 tháng trở lên: Miễn thuế



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

T: 0243.212.1616

E: contact@lpbam.com.vn

W: lpbam.com.vn

A: Tầng 2 LPB Tower, 17 Tông Đản ,Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB lập dựa trên các nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành. Mọi số liệu, nhận định và đánh giá trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không được xem là khuyến nghị đầu tư hay cam kết về kết quả sinh lời của Quỹ.

Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh hay đảm bảo cho kết quả trong tương lai. Nhà đầu tư cần chủ động xem xét mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro và có thể tham khảo ý kiến từ các chuyên gia trước khi đưa ra quyết định đầu tư.